

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Luật BHVBQPPL), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 11452/BTC-QLĐT ngày 31/7/2026 (Bộ Tư pháp nhận ngày 04/8/2026) và theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Túc tại Công văn số 7980/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ¹, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định, kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày 13/8/2026², Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự án/dự thảo Luật) như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV ban hành ngày 23/6/2023, trong quá trình triển khai thi hành, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đấu thầu năm 2023) để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng. Tại dự thảo Tờ trình (mục I, trang 1-9), cơ quan

¹ Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

² Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 1818/QĐ-BTP ngày 05/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; được mời họp theo Giấy mời số 1026/GM-BTP ngày 05/8/2026 và Giấy mời số 1047/GM-BTP ngày 11/8/2026. Tại cuộc họp thẩm định có mặt 29/34 thành viên; vắng 5/34 thành viên (Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, trong đó Bộ Công Thương và Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã gửi ý kiến bằng văn bản).

chủ trì soạn thảo đã giải trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn về sự cần thiết ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi), trong đó có thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Văn bản số 833/TTg-QHĐP ngày 21/7/2026: *“Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính trình Chính phủ dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) vào ngày 10/8/2026, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào ngày 20/8/2026”*. Vì vậy, việc Bộ Tài chính xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) là đúng với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tác động kỹ, từ đó bảo đảm đề xuất tại nội dung của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có tính bao quát, hợp lý, khả thi; thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và khắc phục được vướng mắc, bất cập (đã đủ chín, đủ rõ) từ thực tiễn phục vụ tăng trưởng “2 con số” của đất nước, không tạo vướng mắc mới cho thi hành.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Về nguyên tắc, đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật; còn phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật là giới hạn các quan hệ xã hội, lĩnh vực hoặc vấn đề cụ thể được một văn bản quy phạm pháp luật quy định tác động và giải quyết. Đối tượng áp dụng của dự thảo Luật Đấu thầu là các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu. Tuy nhiên, Điều 2 dự thảo Luật kế thừa kết cấu của Luật Đấu thầu năm 2023 về đối tượng áp dụng, nhưng các hoạt động được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 dự thảo Luật thực chất là diễn giải các hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, không phải là đối tượng áp dụng của Luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 dự thảo Luật vào nội dung của Điều 1 dự thảo Luật về phạm vi điều chỉnh và bổ sung quy định về đối tượng áp dụng của Luật (nếu cần thiết).

2.2. Điều 1 dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh, theo đó: *“Luật này quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu thầu; hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh”*. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa có giải thích từ ngữ về “hoạt động đấu thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà đầu tư”... Do vậy, có thể khó xác định giới hạn các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật (ví dụ: hoạt động lựa chọn nhà thầu có bao gồm hoạt động thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán hợp đồng...?). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung giải thích các từ ngữ trên để bảo

đảm tính thống nhất trong cách hiểu và thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Luật.

2.3. Điều 2 dự thảo Luật quy định: *“Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu bao gồm: 1. Hoạt động lựa chọn nhà thầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng vốn ngân sách nhà nước... 2. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh...”*. Như vậy, có thể hiểu: hoạt động đấu thầu gồm hoạt động lựa chọn nhà thầu và hoạt động lựa chọn nhà đầu tư (?). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc các vấn đề sau:

Khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định loại trừ trường hợp quy định tại các khoản 7, 8 và 9 Điều 3 của Luật không áp dụng quy định về hoạt động lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật này. Tuy nhiên, một số nội dung của dự thảo Luật có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu lại dẫn chiếu đến pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như: quy định về bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hoạt động đấu thầu áp dụng cho cả giai đoạn thực hiện hợp đồng (khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật); quy định đối với hợp đồng xây dựng, việc sửa đổi loại hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng (khoản 2 Điều 49 dự thảo Luật)... có thể dẫn đến sự không thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bảo đảm thống nhất theo hướng, hoạt động lựa chọn nhà thầu phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trường hợp có đặc thù thì phải quy định rõ.

Điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định áp dụng Luật đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu sử dụng *“vốn từ nguồn thu hợp pháp... của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị... tổ chức xã hội... và các tổ chức, cá nhân khác”*. Quy định này chưa làm rõ việc áp dụng đối với các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo khi sử dụng nguồn tài trợ, tiền công đức tự nguyện để tu bổ, xây dựng cơ sở thờ tự. Đặc thù của tiền công đức là nguồn tài chính hiến tặng, do cộng đồng tôn giáo, tín ngưỡng tự quản lý và quyết định. Việc áp dụng cứng nhắc quy trình đấu thầu như vốn nhà nước đối với các nguồn thu hợp pháp này cần cân nhắc kỹ, tránh xung đột với quyền tự chủ của các tổ chức tôn giáo đã được pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo quy định. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị cân nhắc giao Chính phủ quy định cơ chế đặc thù đối với nguồn vốn này.

2.4. Trên cơ sở hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện đối tượng áp dụng cho đầy đủ, thống nhất với phạm vi điều chỉnh cũng như nội dung của dự thảo Luật.

II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

1. Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp chưa phát hiện dự thảo Luật có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đầu thầu. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn hồ sơ dự án Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, kịp thời một số chủ trương, đường lối của Đảng, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”... Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng nêu trên để làm rõ (và cần khẳng định) dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối chủ trương của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật để đảm bảo chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đảm bảo phù hợp với chủ trương: *“về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”* (Nghị quyết số 66-NQ/TW, cũng như Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới).

2. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu bảo đảm thể chế hóa đúng, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan, trong đó có: (1) Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (2) tuân thủ đúng quy định: (i) Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới (mục II.2 yêu cầu: “không để “lợi ích nhóm” cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, pháp luật”; (ii) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (yêu cầu: “đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” – Mục 3.2 Điều 3) và (iv) Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về chiến lược an ninh quốc gia (yêu cầu: “Xây dựng thể chế vững chắc, đồng bộ, minh bạch và thích ứng, đủ sức phòng ngừa, xử lý các nguy cơ từ tham nhũng, lạm quyền, xung đột lợi ích...” – Mục III.2)...

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Về tính hợp hiến của dự thảo Luật

Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp chưa phát hiện quy định tại dự thảo Luật gửi thẩm định trái Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội).

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nội dung sau:

2.1. Liên quan đến Bộ luật Dân sự năm 2015

2.1.1. Điều 16 dự thảo Luật quy định về bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hoạt động đấu thầu cần được rà soát để bảo đảm thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, trong đó về nguyên tắc chỉ quy định “đặc thù” nếu có; không quy định mâu thuẫn với Bộ luật Dân sự. Ví dụ:

a) Xác định việc áp dụng quy định về bất khả kháng và hoàn cảnh thay

đổi cơ bản là áp dụng trong thực hiện hoạt động đấu thầu (hoạt động lựa chọn nhà thầu/lựa chọn nhà đầu tư) hay cho toàn bộ hoạt động thầu (hoạt động lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư và thực hiện hợp đồng). Trường hợp áp dụng chung thì cần làm rõ tác động các quy định liên quan tại dự thảo Luật này, trường hợp nào thì được áp dụng sự kiện bất khả kháng?

b) Quy định về các sự kiện bất khả kháng cần được rà soát để bảo đảm thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong đó quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 dự thảo Luật không phải là sự kiện bất khả kháng mà thuộc trường hợp điểm a khoản 2 và chỉ áp dụng cho trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

c) Quy định về sự kiện hoàn cảnh thay đổi cơ bản cũng cần phải được rà soát tránh bị lạm dụng, trục lợi từ chính sách, ví dụ: quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật nếu không làm rõ có thể là căn cứ được các bên nài ra để điều chỉnh hợp đồng, trong đó việc tăng giá giá nguyên , vật liệu chẳng hạn về nguyên tắc là rủi ro kinh tế, không phải là sự kiện pháp lý để điều chỉnh.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sự cần thiết, mối quan hệ giữa khoản 3 Điều 16 dự thảo Luật và Bộ luật Dân sự năm 2015 để đảm bảo áp dụng thống nhất, ví dụ: Điều 16 dự thảo Luật áp dụng trong quá trình lựa chọn nhà thầu (tiền hợp đồng) nhưng Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản khi thực hiện hợp đồng thì có phù hợp để áp dụng trong hoạt động đấu thầu không?

2.1.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn cân nhắc về việc quy định về hợp đồng trong dự thảo Luật, trong đó, chỉ quy định hợp đồng thầu vào trong dự thảo Luật nếu có nội dung đặc thù; không quy định lại nội dung về hợp đồng đã được quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 (Bộ luật Dân sự năm 2015 cơ bản đã quy định đầy đủ các nội dung có liên quan đến hợp đồng). Ví dụ: nội dung quy định tại khoản 1 Điều 46 dự thảo Luật là không cần thiết vì đã được quy định tại Bộ luật Dân sự; nội dung (Điều 55 dự thảo Luật) về sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh về nguyên tắc phải tuân thủ theo điều kiện trong hồ sơ đấu thầu, Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan; quy định về bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản tại dự thảo Luật khác với quy định tại Bộ luật Dân sự nên quy định này tại dự thảo Luật chỉ áp dụng trong lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư, không áp dụng trong thực hiện hợp đồng... Luật Xây dựng trước đây cũng quy định về hợp đồng rất chi tiết, nhưng đến nay cũng chỉ quy định “đặc thù” của hợp đồng xây dựng (mục 2 chương V Luật Xây dựng số 135/2025/QH15).

2.2. Liên quan đến Luật Đầu tư số 143/2025/QH15

Điều 23 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: “1. *Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:*

- a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;*
- b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;*
- c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.*

2. *Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư”.*

Theo quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, sau khi lựa chọn được nhà đầu tư theo các hình thức trên thì nhà đầu tư tiến hành triển khai dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; đối với các dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu thì sau khi đấu thầu lựa chọn được nhà đầu tư thì nhà đầu tư (trong trường hợp đấu thầu) triển khai thực hiện dự án đầu tư cũng cần được đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và chấp thuận nhà đầu tư. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bảo đảm các quy định liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh tại dự thảo Luật cũng được đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư khác, ví dụ: có cần thiết phải ký kết hợp đồng kinh doanh với nhà đầu tư không(?) Trường hợp không ký hợp đồng kinh doanh với nhà đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể thực hiện chấp thuận nhà đầu tư (vì bản chất việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cũng chỉ để lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, nhà đầu tư được lựa chọn cũng được đối xử tương tự như trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện, tiêu chí theo quy định của Chính phủ - điểm a khoản 3 Điều 68 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15) trừ trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về các điều kiện ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hợp đồng kinh doanh?

Quy định “*Dự án đầu tư mà pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực... trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật này*” (điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật) và quy định: “*Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực*” (khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật) cần xác

định cụ thể về việc ưu tiên áp dụng pháp luật nào để thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Ví dụ: lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh đặt cược, đua chó, đua ngựa hiện đang được Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo theo hướng quy định riêng về quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án này. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi khi thực hiện quy định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành liên quan để đề xuất nguyên tắc áp dụng pháp luật giữa quy định của Luật Đấu thầu và luật quản lý, ngành lĩnh vực, trong đó, cần làm rõ những nội dung nào ưu tiên áp dụng Luật Đấu thầu (ví dụ: thông tin trong đấu thầu, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hủy thầu, đình chỉ/không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư, hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư, trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu, các hành vi bị cấm, giải quyết kiến nghị...) những nội dung nào ưu tiên áp dụng luật quản ngành, lĩnh vực (ví dụ: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh với nhà đầu tư...).

2.3. Liên quan đến dự án Luật Ngân sách nhà nước (dự án Luật Ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo)

Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định: *“Việc giao nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ, công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực”*. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa làm rõ về điều khoản chuyển tiếp và mối liên hệ giữa quy định này với quy định của dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất với Luật Đầu tư công). Qua rà soát dự thảo Luật Ngân sách nhà nước gửi Bộ Tư pháp thẩm định thì dự thảo Luật Ngân sách nhà nước không có quy định về giao nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ, công trình. Như vậy, nếu dự thảo Luật được ban hành và có hiệu lực thì sẽ không có quy định pháp luật điều chỉnh đối với hoạt động giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, tạo ra khoảng trống pháp lý thực tiễn thi hành; trong khi đó việc thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công hiện đang thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2023. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động, rà soát để bảo đảm tính thống nhất và không có khoảng trống pháp lý đối với việc thực hiện “giao nhiệm vụ” cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

2.4. Về tính thống nhất trong chính dự thảo Luật

a) Tên Điều 3 dự thảo Luật cần xác định nhất quán về “áp dụng luật đấu thầu”, trong đó phạm vi điều chỉnh của điều này, xác định các trường hợp áp dụng theo Luật Đấu thầu, các trường hợp áp dụng theo pháp luật liên quan; các trường hợp được ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế.

b) Về áp dụng Luật Đấu thầu, pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi nước ngoài (Điều 3 dự thảo Luật)

Nội dung quy định tại Điều 3 dự thảo Luật chưa bảo đảm sự thống nhất giữa tên gọi và bản chất pháp lý của các nội dung quy định bên trong, chưa tuân thủ kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 61 Nghị định 78/2025/NĐ-CP. Cụ thể: tên gọi của Điều này tập trung vào việc “Áp dụng pháp luật” (giải quyết xung đột luật và ưu tiên điều ước quốc tế), nhưng từ khoản 7 đến khoản 9 lại quy định về quyền tự quyết mua sắm, tức là cho phép một số đối tượng (doanh nghiệp nhà nước không dùng vốn ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ...) không phải tuân thủ quy trình đấu thầu thông thường. Đây thực chất là quy định về ngoại lệ áp dụng hoặc phân cấp thẩm quyền đặc thù, không phải là nguyên tắc áp dụng pháp luật khi có sự khác biệt giữa các văn bản. Để đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và đúng kỹ thuật lập pháp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện tách rõ Điều 3 thành hai phần riêng biệt như sau:

- Phần 1: Quy định về áp dụng pháp luật (giữ lại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 3): nội dung chỉ bao gồm các quy định về thứ tự ưu tiên khi có sự khác biệt giữa Luật Đấu thầu và các luật chuyên ngành khác (Luật Dầu khí, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài), nguyên tắc ưu tiên áp dụng Điều ước quốc tế và Thỏa thuận vay (lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài...).

- Phần 2: Quy định về quyền tự chủ và các trường hợp không bắt buộc áp dụng quy trình đấu thầu (tách thành Điều mới riêng), cụ thể:

- + Nội dung: chuyển toàn bộ các khoản 7, 8, 9 hiện tại sang điều này.

- + Mục tiêu: làm rõ chính sách “hậu kiểm” và “kiến tạo phát triển” đối với nhóm đối tượng là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- + Bổ sung: cần quy định rõ dù được tự quyết quy trình nhưng các đối tượng này vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi tại Điều 4 (như minh bạch, hiệu quả) và trách nhiệm công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để kiểm soát quyền tự chủ. Xét về tính thống nhất, việc cho phép các đơn vị “tự quyết định” nhưng không quy định giới hạn về các nguyên tắc mua sắm bắt buộc (như tính công khai, minh bạch) sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý. Khi một đơn vị không áp dụng Luật Đấu thầu, họ sẽ không có căn cứ để xác định hành vi vi phạm hay trách nhiệm giải trình theo các tiêu chí chung của Nhà nước, dễ dẫn

đến trực lợi và thất thoát nguồn lực quốc gia nên cần cụ thể hóa giới hạn của quyền “tự quyết”. Do vậy, đối với các trường hợp tại khoản 7, 8, 9, cần quy định các đối tượng này được tự quyết về trình tự nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản tại Điều 4 của Luật này (như minh bạch, hiệu quả) và phải đăng tải kết quả trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

IV. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH; NGUỒN NHÂN LỰC

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Ngoại giao) nhận thấy nội dung dự thảo Luật không có nội dung trái điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo (và chịu trách nhiệm về vấn đề này), trong đó lưu ý vấn đề sau: cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát 15 FTA và khẳng định dự thảo Luật không làm phát sinh vấn đề về tính tương thích. Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với kết quả rà soát của Bộ Tài chính liên quan đến các FTA và đề nghị điều chỉnh kết luận như sau để bảo đảm chặt chẽ: *“các nội dung dự kiến quy định tại dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) điều chỉnh các gói thầu không thuộc phạm vi các cam kết quốc tế về đấu thầu nên không có rủi ro vi phạm trực tiếp các cam kết quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia”* (bỏ đoạn: “điều chỉnh các gói thầu không thuộc phạm vi các cam kết quốc tế về đấu thầu nên”).

Về các cam kết quốc tế có liên quan, hiện nay, Việt Nam hiện có nghĩa vụ mở cửa và bảo đảm cạnh tranh, minh bạch, không phân biệt đối xử trong hoạt động mua sắm chính phủ theo các điều ước quốc tế có liên quan, đặc biệt là Chương 15 Hiệp định CPTPP, Chương 9 Hiệp định EVFTA và các cam kết tương ứng trong UKVFTA. Các nghĩa vụ này chỉ áp dụng đối với hoạt động mua sắm đáp ứng đầy đủ phạm vi cam kết của từng điều ước, bao gồm cơ quan mua sắm, ngưỡng giá trị gói thầu, loại hàng hóa, dịch vụ, dịch vụ xây dựng và các điều kiện, bảo lưu, ngoại lệ hoặc biện pháp chuyển tiếp được quy định tại biểu cam kết của Việt Nam. Do đó, việc áp dụng pháp luật về đấu thầu cần bảo

đảm xác định từng gói thầu thuộc hoặc không thuộc phạm vi điều chỉnh của điều ước quốc tế. Điều 3 của dự thảo Luật có tiêu đề đề cập đến việc áp dụng điều ước quốc tế nhưng nội dung chủ yếu mới xử lý việc lựa chọn nhà thầu đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và thỏa thuận vay nước ngoài. Quy định này chưa bao quát các gói thầu thuộc phạm vi cam kết về mua sắm chính phủ trong CPTPP, EVFTA, UKVFTA và các điều ước quốc tế có liên quan. Đề nghị bổ sung vào Điều 3 dự thảo Luật một khoản theo hướng: *“Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, việc thực hiện đấu thầu cần được thực hiện theo điều ước quốc tế đó. Trường hợp quy định của Luật này khác với quy định của điều ước quốc tế về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.”*.

2. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) nhận thấy, nội dung dự thảo Luật không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

3. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Mục VI dự thảo Tờ trình đã nêu dự kiến nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho việc thi hành dự án Luật (trang 39-40), trong đó nhận định: *“Các nội dung tại dự thảo **Nghị định**... không đặt ra yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành. Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành **Nghị định** sẽ được cân đối...”*. Tuy nhiên, nội dung này tại dự thảo Tờ trình lại đang giải trình cho dự thảo Nghị định? Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, đại diện Bộ Tài chính không có ý kiến cụ thể về vấn đề nguồn tài chính, đại diện Bộ Nội vụ có ý kiến về việc dự thảo Luật không làm phát sinh tổ chức, biên chế mới. Sau khi hoàn thiện dự thảo Luật theo Báo cáo thẩm định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ dự kiến nguồn lực, các điều kiện bảo đảm nguồn tài chính và nguồn nhân lực để thực hiện khả thi, thực chất, hiệu quả các quy định của Luật.

V. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Tại dự thảo Tờ trình (mục VI.1), cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá: “*Các nội dung tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới*” cần hoàn thiện lại cho phù hợp với hồ sơ dự án Luật (không phải là Nghị định).

Dự thảo Luật quy định về quy trình, trình tự để thực hiện hoạt động đấu thầu, không quy định thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định có liên quan). Tuy nhiên, qua rà soát, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung sau: tại dự thảo Tờ trình hiện chỉ đánh giá Luật không quy định về TTHC, tuy nhiên, Luật Đấu thầu hiện hành có quy định về thủ tục hành chính khung TTHC để giao Chính phủ quy định chi tiết hoặc “giải pháp thực hiện chính sách tại Luật” có phát sinh TTHC (Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu, Công bố dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá đối với nội dung về TTHC tại dự thảo Luật so với Luật hiện hành (đã được bãi bỏ, hoặc chuyển nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết theo đúng quan điểm chỉ đạo...), đồng thời làm rõ tại dự thảo Tờ trình.

2. Về việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật đã thể hiện việc phân cấp, phân quyền và tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư. Đại diện Bộ Nội vụ không có ý kiến về vấn đề này.

3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ) nhận thấy, dự thảo Luật đã đảm bảo việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa có đánh giá về việc dự án Luật bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và đánh giá về sự phù hợp của chính sách với yêu cầu bảo đảm bình đẳng

giới và chính sách dân tộc (nếu có) và khẳng định nội dung này tại Tờ trình Chính phủ.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo Luật cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật BHVBQPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Ví dụ:

(i) Về kết cấu/bố cục của dự thảo Luật: việc bãi bỏ một số điều và gộp một số nội dung trong 1 điều làm văn bản Luật ngắn gọn hơn, nhưng cần cân nhắc thêm việc gộp nhiều nội dung trong một số điều, ví dụ: Điều 10 dự thảo Luật (Lưu trữ hồ sơ, ngôn ngữ, đồng tiền, thời gian và chi phí trong đấu thầu) có thể chưa hợp lý vì những vấn đề này hoàn toàn độc lập và liên quan đến những nội dung quản lý khác nhau, đề nghị tách Điều 10 thành 3 điều như quy định của Luật Đấu thầu năm 2023, cụ thể: “Ngôn ngữ và đồng tiền trong đấu thầu”; “Thời gian và chi phí trong đấu thầu” và “Lưu trữ hồ sơ trong đấu thầu”. Đồng thời, đề nghị rà soát lại những điều có bố cục nội dung tương tự để sửa đổi cho hợp lý: dự thảo Luật có 72 điều, phần lớn nội dung các điều mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết (có 32 điều, khoản giao Chính phủ quy định chi tiết) nên có thể quy định chung 32 nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết thành 1 điều: “*Chính phủ quy định chi tiết các Điều...*”..

(ii) Rà soát, chỉnh lý các quy định trong dự thảo Luật có nêu tên cụ thể các Bộ (ví dụ: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại điểm i khoản 1 Điều 8, Bộ trưởng Bộ Y tế tại khoản 2 Điều 25...) để bảo đảm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn tại Công văn số 8523/BNV-TCBC ngày 06/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phù hợp các nguyên tắc tại Luật Tổ chức Chính phủ.

(iii) Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng dự án Luật Ngân sách nhà nước (trên cơ sở hợp nhất với Luật Đầu tư công) nên sẽ không còn khái niệm pháp luật về đầu tư công. Vì vậy, đề nghị rà soát và chỉnh lý quy định tại khoản 4 Điều 50 dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với dự án Luật Ngân sách nhà nước.

(iv) Chính lý một số lỗi kỹ thuật:

- Bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 3: *“Hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi... trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này”* để tránh trùng lặp với quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật BHVBQPPL.

- Chính lý lại khoản 2 Điều 53 “hồ sơ đề xuất” (không in đậm và nghiêng).

- Điều 57 khoản 12: viện dẫn hủy thầu “đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 13 của Luật này”, tuy nhiên, quy định về hủy thầu lại được quy định tại Điều 12 dự thảo Luật.

- Quy định tại khoản 6 Điều 58 dự thảo Luật: dẫn chiếu đến điểm a khoản 2 Điều 13 là chưa chính xác, đề nghị chỉnh sửa thành điểm a khoản 2 Điều 12.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

2.1. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình rõ dự án Luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành thông thường hay rút gọn theo quy định của Luật BHVBQPPL. Ngoài ra, tại Công văn số 7980/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đã có ý kiến: *“Thống nhất đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan lập hồ sơ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định”*. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện yêu cầu trên của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Luật BHVBQPPL thì thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: *“a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”*. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình việc xây dựng Luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng hay chưa? Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung giải trình về trình tự, thủ tục soạn thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL. Trên cơ sở đó, đề nghị hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của

Luật BHVBQPPL và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). Trong trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành dự thảo Luật thì phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật BHVBQPPL.

2.2. Về hồ sơ dự án Luật

Hồ sơ dự án Luật gửi thẩm định gồm có: dự thảo Tờ trình; dự thảo Luật; Bản so sánh dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Luật Đấu thầu năm 2023; Báo cáo số 606/BC-BTC ngày 31/7/2026 về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; Báo cáo tình hình thi hành Luật Đấu thầu; Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật; Báo cáo nghiên cứu so sánh pháp luật đấu thầu mua sắm công.

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa làm rõ việc soạn thảo dự án Luật theo trình tự, thủ tục cụ thể nào (Điều 51 hay khoản 2 Điều 26 hay quy định khác của Luật BHVBQPPL)³. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề trên để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật BHVBQPPL và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật như sau:

a) Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình đầy đủ theo các ý kiến đã được nêu tại Báo cáo thẩm định này và theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và bổ sung nội dung: *“nêu rõ: việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết”* theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này.

b) Đối với Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Đấu thầu năm 2023, đề nghị hoàn thiện theo Mẫu số 11 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó cần thuyết minh rõ lý do đề xuất điều chỉnh quy định rõ ràng, minh bạch và hợp lý, khả thi (có so sánh với kinh nghiệm quốc tế (nếu có)), đảm bảo thống nhất nội dung giữa bản so sánh và dự thảo Luật, thuyết minh đầy đủ.

c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung phần đánh giá tác động đầy

³ Việc thẩm định hồ sơ dự án Luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn (theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc). Trong trường hợp này, hồ sơ gửi thẩm định đã bảo đảm đầy đủ theo điểm a khoản 5 Điều 51 Luật BHVBQPPL.

đủ đối với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật, đặc biệt là các sửa đổi, bổ sung làm thay đổi chính sách, nội dung của Luật Đấu thầu năm 2023 như: phạm vi điều chỉnh, thu gọn các hình thức lựa chọn nhà thầu, do vậy, cần bổ sung đánh tác động đầy đủ, hợp lý, khả thi.

d) Về Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật, đề nghị hoàn thiện theo mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

đ) Bổ sung Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội đối với dự án Luật, đề nghị hoàn thiện theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, một số cơ quan, tổ chức (Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế...) báo cáo là vừa gửi văn bản góp ý hoặc sẽ gửi văn bản góp ý đối với dự án Luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện Bản tổng hợp trên đảm bảo hợp lý, khả thi trên cơ sở đó hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất, khả thi, kèm theo bản chụp của tất cả các văn bản góp ý (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung dự thảo văn bản quy định chi tiết (nếu có) để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 36/CD-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết: *“hồ sơ trình Chính phủ phải kèm theo dự thảo các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”*.

VII. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Dự thảo Luật còn có những quy định chưa rõ ràng, cụ thể, có thể không bảo đảm tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bảo đảm tính khả thi, cụ thể:

1.1. Về nội dung của Điều 3 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc đối với các nội dung sau:

a) Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định: *“Trường hợp có quy định khác nhau về đấu thầu giữa Luật này và luật khác được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì thực hiện quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này”*. Tuy nhiên, cũng tại khoản 1 Điều này cũng quy định: *“Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực”*. Để thống nhất trong tổ chức thực hiện, tránh vướng mắc vì trong hai quy định trên đang thể hiện có sự khác nhau về câu chữ

“luật khác” và “luật quản lý ngành, lĩnh vực”, vậy cần làm rõ nội hàm hai thuật ngữ này có phải là một hay không?

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung tại khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật về các gói thầu liên quan đến chức năng nhiệm vụ cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và cơ quan đầu mối về tương trợ tư pháp dân sự. Do các hình thức lựa chọn nhà thầu thay đổi (không còn loại hình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt), đối chiếu với dự thảo Luật, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Luật chưa quy định một số gói thầu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

- Khoản 3 Điều 26 Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15 quy định: *“Việc tổng đạt giấy tờ của nước ngoài trong tương trợ tư pháp về dân sự tại Việt Nam do dịch vụ bưu chính công ích thực hiện”*. Đồng thời, Chính phủ ban hành Nghị định 158/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự giao thẩm quyền thực hiện các yêu cầu tổng đạt giấy tờ của nước ngoài trong tương trợ tư pháp về dân sự tại Việt Nam cho một đơn vị thực hiện duy nhất là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) nhằm đảm bảo dịch vụ này được cung cấp ổn định, liên tục, chất lượng với mức chi phí hợp lý, theo trình tự, thủ tục pháp luật tương trợ tư pháp về dân sự quy định. Do quy định đặc thù của pháp luật chuyên ngành như nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung vào khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết định việc mua sắm và chịu trách nhiệm toàn diện): *“Việc ký kết hợp đồng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện tổng đạt giấy tờ của nước ngoài thực hiện theo pháp luật tương trợ tư pháp về dân sự”* quy định của pháp luật chuyên ngành đã quy định giao cho một đơn vị thực hiện duy nhất, đề nghị bổ sung vào nhóm cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự mua sắm và chịu trách nhiệm.

- Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và đảm bảo việc lựa chọn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích Việt Nam, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung vào khoản 7 Điều 3 (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết định việc mua sắm và chịu trách nhiệm toàn diện): *“Việc lựa chọn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước tại cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ*

thương mại, các biện pháp khác ảnh hưởng đến lợi ích thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan tài phán, cơ quan giải quyết tranh chấp trong nước, nước ngoài hoặc quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế". Trường hợp thuê luật sư, tổ chức hành nghề luật sư bảo vệ cho quyền và lợi ích của Việt Nam không thể thực hiện dưới hình thức là chỉ định thầu (do vẫn cạnh tranh về giá và năng lực của nhà thầu trong các lĩnh vực liên quan trong từng vụ việc cụ thể), do đó, để đảm bảo áp dụng thống nhất cho các Cơ quan chủ trì từng vụ việc tranh chấp, đề nghị bổ sung vào nhóm nhóm cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự mua sắm và chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, qua thực tiễn công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung vào khoản 7 Điều 3: *"Gói thầu mua sắm cơ sở dữ liệu pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế"* (trưng tự điểm m khoản 4 Điều 84 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu).

c) Đề nghị phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát để quy định đầy đủ, hợp lý các nội dung có liên quan đến việc không áp dụng thực hiện quy định của Luật Đấu thầu, ví dụ:

- Tại khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung trường hợp⁴: *"Việc cung cấp dịch vụ phát triển, quản lý người tham gia và thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; việc cung cấp dịch vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; xác minh thông tin đủ điều kiện thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và quản lý người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội"*.

- Khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật quy định: *"Đối với phần kinh phí khoán chi của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng toàn bộ hoặc một phần ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo"*. Quy định này kế thừa quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2023 và để bảo đảm thống nhất với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15. Qua rà soát sơ bộ, Bộ Tư pháp nhận thấy một số Nghị quyết đặc thù của Quốc hội (ban hành sau ngày Luật Đấu thầu năm 2023 có hiệu lực) có các quy định đặc thù liên quan đến đấu thầu, đặt hàng như: Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt

⁴ Theo kiến nghị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn số 2942/BHXH-TCKT ngày 06/8/2026.

tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật⁵, Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam⁶... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các quy định đặc thù về mua sắm, đấu thầu, đặt hàng tại các Luật, Nghị quyết của Quốc hội (tương tự như quy định tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật) để đảm bảo thống nhất trong triển khai thi hành.

1.2. Về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 4 dự thảo Luật)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nguyên tắc⁷: *“Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc lựa chọn hình thức lựa chọn do mình quyết định, không chịu trách nhiệm về việc không lựa chọn hình thức lựa chọn khác”*.

1.3. Về giải thích từ ngữ (Điều 5 dự thảo Luật)

a) Nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ “hoạt động đấu thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà đầu tư”, theo đó, quy định rõ các hoạt động của các đối tượng áp dụng Luật Đấu thầu thuộc về “hoạt động đấu thầu” (các công việc trong quá trình thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu hoặc nhà đầu tư); thuật ngữ này được sử dụng nhiều lần trong Luật và chưa được quy định rõ ở điều khoản nào.

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do quy định: “Ban quản lý khu kinh tế” là cơ quan có thẩm quyền – tại khoản 3 Điều 5. Trong trường hợp xác định Ban quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, đề nghị bổ sung các tổ chức, đơn vị khác có tính chất, chức năng, nhiệm vụ tương tự cho đầy đủ, hợp lý.

c) Bổ sung vào khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật nội dung về dịch vụ tư vấn⁸: tư vấn đánh giá an toàn hệ thống; tư vấn giám sát an toàn sản xuất và kiểm định, đánh giá chất lượng công trình (phục vụ Hội đồng kiểm tra nhà nước về nghiệm thu công trình xây dựng); tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án... Ngoài ra, đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc tổ chức” tại đoạn *“mang tính chất tư vấn hoặc chuyên môn do các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn cung cấp”* vì lựa chọn nhà thầu tư vấn bao gồm lựa chọn nhà thầu là tổ chức là nhà thầu là cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn.

⁵ Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định việc khoán chi trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động có mua sắm tài sản; khoán chi đối với nhiệm vụ, hoạt động quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 và khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Chính phủ.

⁶ Điều 8 Nghị quyết số 28/2026/QH16 quy định về đặt hàng, khoán chi đối với hoạt động sáng tạo văn hóa sử dụng ngân sách nhà nước.

⁷ Ý kiến của đại diện Bộ Y tế.

⁸ Ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội

1.4. Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 6 dự thảo Luật)

a) Khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật quy định: “*Nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu phải được thành lập hoặc đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và các điều kiện khác theo quy định của Chính phủ*”. Tuy nhiên, quy định này chưa phù hợp đối với trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân vì cá nhân không thể thành lập hoặc đăng ký hoạt động hợp pháp như quy định của Luật. Do vậy, cần hoàn thiện quy định này để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa thành “*Nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu phải được thành lập hoặc đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và **đáp ứng** các điều kiện khác theo quy định của Chính phủ.*” nhằm tránh tạo ra cách hiểu khác nhau.

1.5. Về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 8 dự thảo Luật)

Quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư quy định tại Điều 8 dự thảo Luật cần được rà soát đối với các trường hợp nhà thầu có sử dụng hợp người lao động là người cao tuổi nhằm thực hiện chủ trương “kinh tế bạc” (Đề án kinh tế bạc, Luật Thủ đô và dự thảo Luật Phát triển đô thị đã quy định), sử dụng lao động thuộc đối tượng khác mà pháp luật có chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động: điểm b khoản 1 cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng công nghệ cao... các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, đối tượng thuộc đơn vị bảo trợ xã hội.

1.6. Về đấu thầu quốc tế (Điều 9 dự thảo Luật)

Một số quy định tại Điều 9 dự thảo Luật còn mang tính định tính, chưa bảo đảm tính khả thi, ví dụ: “nhà thầu trong nước không có khả năng đáp ứng”, “cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài để nâng cao chất lượng của gói thầu, dự án”, “có yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế”... chứng minh rất khó khăn, cần quy định cụ thể hơn hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.

1.7. Về bảo đảm dự thầu (Điều 11 dự thảo Luật)

Qua rà soát, Điều 11 dự thảo Luật không có quy định về mức bảo đảm dự thầu hay giao Chính phủ quy định nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, bổ sung quy định trên để tránh tạo khoảng trống pháp lý.

1.8. Về hủy thầu (Điều 12 dự thảo Luật)

a) Điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật kế thừa quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật số 90/2025/QH15 (để phù hợp với hoàn cảnh lúc đó là sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp/tinh gọn bộ máy nhà nước...).

Đến nay, việc sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, tinh giản bộ máy nhà nước đã cơ bản hoàn thành nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định: *“do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước hoặc do nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật”*.

b) Đề nghị rà soát các trường hợp hủy thầu để đảm bảo đầy đủ, hợp lý, thống nhất, ví dụ: điểm a khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật quy định hủy thầu khi tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, nhưng hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, theo đó, khi tất cả hồ sơ không đáp ứng thì chuyển sang chỉ định thầu (chứ không phải hủy thầu)?

1.9. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu (Điều 17 đến Điều 26 dự thảo Luật), tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, có nhiều ý kiến thẩm định liên quan đến các hình thức lựa chọn nhà thầu, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

a) Về các hình thức lựa chọn nhà thầu: đề nghị kế thừa Luật Đấu thầu năm 2023 đối với hình thức đấu thầu hạn chế; quy định rõ điều kiện áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu. Về chỉ định thầu, dự thảo Luật quy định giao cho chủ đầu tư quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu, tuy nhiên, quy định này có thể sẽ rất khó áp dụng trong thực tiễn do không có quy định về điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu. Vì vậy, cần thiết phải quy định một số trường hợp cho phép thực hiện chỉ định thầu và trường hợp chủ đầu tư được chủ động thực hiện chỉ định thầu.

b) Về đàm phán cạnh tranh: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bảo đảm tính thống nhất trong chính dự thảo Luật vì điểm b và điểm d khoản 2 Điều 32 quy định nội dung chủ yếu của kế hoạch lựa chọn nhà thầu là “giá gói thầu” và “hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu” nhưng khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật quy định: *“Đàm phán cạnh tranh áp dụng đối với gói thầu mà chủ đầu tư chưa xác định được đầy đủ... **giá gói thầu** trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu”*.

c) Về chỉ định thầu: đề nghị bổ sung thêm quy định điều kiện, cơ sở để áp dụng hình thức này, tránh tình trạng tùy tiện trong quá trình áp dụng.

d) Về đặt hàng⁹: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, cân nhắc thực hiện đặt hàng đối với “công trình” vì trong trường hợp là công trình xây dựng¹⁰

⁹ Điều 29a Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: Đặt hàng là hình thức giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

¹⁰ Khoản 2 Điều 3 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 quy định: *“Công trình xây dựng là sản phẩm được xây dựng theo thiết kế, tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình,*

thì phải có thiết kế được phê duyệt mới có cơ sở để giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện.

d) Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung nội dung¹¹: dự thảo Luật Đấu thầu cần có quy định quy trình riêng biệt về lựa chọn nhà thầu tại các dự án đầu tư công đặc biệt, dự án/công trình thực khẩn cấp, cấp bách, để phù hợp với cách thức triển khai thực hiện các loại dự án/công trình này như: vừa thiết kế, vừa thi công; thực hiện trước hoàn hồ sơ sau.

1.10. Về mua sắm tập trung (Điều 43 dự thảo Luật)

a) Khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật quy định: *“Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu áp dụng mua sắm tập trung được thực hiện theo quy định của Chính phủ”*, đề nghị giải trình rõ Chính phủ có quy định các hình thức lựa chọn nhà thầu khác với quy định của Luật không?

b) Khoản 3 Điều 43 dự thảo Luật quy định: *“Mua sắm tập trung được thực hiện ở cấp quốc gia, Bộ, cơ quan trung ương, địa phương...”*, tuy nhiên, hiện nay đã thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, vì vậy, đề nghị chỉnh sửa quy định trên từ “địa phương” thành “cấp tỉnh”.

1.11. Về hợp đồng với nhà thầu (mục 1 – Chương V dự thảo Luật)

a) Khoản 7 Điều 47 dự thảo Luật quy định: *“Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm chỉ có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà nhà thầu được thanh toán trên cơ sở giá trị công trình thực tế được nghiệm thu”*, đề nghị nghiên cứu bổ sung áp dụng loại hợp đồng này với gói thầu tư vấn giám sát, các gói thầu khác phù hợp với thực tế dự án để đảm bảo việc thanh quyết toán phù hợp với khối lượng thi công, hàng hóa được nghiệm thu.

b) Quy định tại khoản 3 Điều 49 dự thảo Luật quy định về sửa đổi hợp đồng: đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo làm cân nhắc đối với quy định: *“Các bên không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng đối với trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác đã được quy định trong hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Không vượt giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu...”* vì việc “không phải ký kết văn bản sửa đổi” ảnh hưởng công tác thanh, quyết toán chi phí tại cơ quan kiểm soát thanh toán (Kho bạc Nhà nước, các cơ quan tài chính) khi không có văn bản sửa đổi để kiểm soát chi và giải ngân cho phần khối lượng thay đổi.

được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước”.

¹¹ Ý kiến của đại diện Bộ Xây dựng.

c) Điểm b khoản 1 Điều 49 dự thảo Luật quy định sửa đổi hợp đồng trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong quá trình thực hiện hợp đồng. Về nguyên tắc nếu là sự kiện bất khả kháng thì không thể khắc phục, do đó hệ quả là hủy bỏ toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi hợp đồng để hủy bỏ nội dung bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng.

d) Khoản 2 Điều 49 dự thảo Luật quy định “sửa đổi hợp đồng được áp dụng cho mọi loại hợp đồng”, về nguyên tắc, các bên trong hợp đồng có thể thỏa thuận hợp đồng không được sửa đổi, bổ sung nếu chưa có đủ điều kiện theo thỏa thuận, do đó trường hợp này phải được loại trừ.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 32 dự thảo Luật quy định về nội dung chủ yếu của kế hoạch lựa chọn nhà thầu không có quy định về “thời gian thực hiện gói thầu” nên tại điểm b khoản 3 Điều 49 dự thảo Luật quy định “thời gian thực hiện gói thầu” có thể chưa bảo đảm tính thống nhất trong việc sửa đổi hợp đồng với các điều khoản có liên quan. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định này để bảo đảm tính thống nhất.

1.12. Về hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh với nhà đầu tư (mục 2 Chương V dự thảo Luật) (trường hợp tiếp tục quy định thì đề nghị cân nhắc)

a) Về bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Điều 54 dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15¹² về các hình thức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (còn thiếu hình thức ký quỹ). Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định linh hoạt hơn về hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng (gắn với khối lượng công việc đã thực hiện, nếu phù hợp).

Khoản 1 Điều 48 dự thảo Luật quy định về “bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng”. Điều 54 dự thảo Luật quy định bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực đến ngày “chấm dứt hợp đồng”. Tuy nhiên, pháp luật đầu tư và pháp luật xây dựng đã quy định về bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo. Trường hợp cần thiết phải có bảo đảm để ký kết hợp đồng, đề nghị quy định thời hạn hiệu lực phù hợp (về nguyên tắc chỉ đến khi hoàn thành ký kết hợp đồng, hết thời điểm này, hợp đồng thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và nội dung hợp đồng đã giao kết).

b) Về sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh (Điều 55 dự thảo Luật)

¹² Khoản 1 Điều 30 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: “Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây:... ”.

- Điểm a khoản 1 Điều 55 dự thảo Luật quy định: “*Điều chỉnh dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư dẫn đến thay đổi nội dung hợp đồng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư*”, quy định này “hơi cứng” vì có thể có trường hợp không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhưng phải điều chỉnh hợp đồng. Vì vậy, quy định này cần được rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.

- Về chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định: ngoài đáp ứng các quy định về điều kiện chuyển nhượng tại khoản 2 Điều 55 dự thảo Luật còn phải đáp ứng quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sự cần thiết của quy định này do nội dung về sửa đổi hợp đồng đã được quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Bộ luật Dân sự năm 2015...; và có thể chưa thống nhất với pháp luật có liên quan. Ví dụ: điểm a khoản 2 Điều 55 dự thảo Luật không đúng với trường hợp chuyển nhượng không cần chấp thuận (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15); điểm b khoản 2 Điều 55 dự thảo Luật không đúng với trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần dự án.

1.13. Về trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 61 dự thảo Luật)

a) Khoản 5 Điều 61 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư: “*báo cáo chủ đầu tư việc điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ cho tổ chức, đơn vị khác khi cần đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng gói thầu*”, cần làm rõ trường hợp nào được điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ; nhà thầu có được tự quyết định điều chuyển hay phải báo cáo và được phê duyệt của chủ đầu tư?

b) Về chịu trách nhiệm của chủ đầu tư khi đánh giá năng lực của nhà thầu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định¹³: chủ đầu tư chỉ chịu trách nhiệm về năng lực của nhà thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, không chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện hợp đồng về năng lực của nhà thầu.

1.14. Về các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu (Điều 65 dự thảo Luật)

a) Về hành vi cấm trong hoạt động đấu thầu và giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị các hành vi “cấm” mà xử lý hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu (cấm tham gia hoạt động đấu thầu) thì việc dự thảo Luật quy định là “hành vi cấm” tính chất “nặng hơn” so với bản chất của

¹³ Ý kiến của đại diện Bộ Y tế.

hành vi vi phạm này. Vì vậy, đề nghị cân nhắc sửa tên điều này thành hành vi vi phạm trong hoạt động đấu thầu.

b) Về chuyển nhượng thầu (khoản 8 Điều 65 dự thảo Luật)

- Điểm a khoản 8 Điều 65 dự thảo Luật quy định: “*Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc của hợp đồng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ, nhà thầu phụ đặc biệt đã quy định trong hợp đồng mà không được chủ đầu tư chấp thuận*”. Đề nghị có quy định về tỷ lệ phần công việc của hợp đồng được phép chuyển nhượng.

- Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, đại diện Bộ Xây dựng có ý kiến liên quan đến chuyển nhượng thầu¹⁴, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp, thống nhất với Bộ Xây dựng về nội dung này.

- Điểm a khoản 8 Điều 65 dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc chấp thuận cho nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc của hợp đồng. Theo quy định này thì có thể hiểu rằng, việc chuyển nhượng thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định tại điểm c khoản 8 Điều 65 dự thảo Luật về trách nhiệm của “*Tư vấn quản lý hợp đồng, tư vấn giám sát chấp thuận cho nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này*”.

1.15. Về giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu (Điều 69 dự thảo Luật)

Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc việc kiến nghị và giải quyết kiến nghị phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trường hợp việc kiến nghị của nhà thầu/nhà đầu tư không tuân thủ đúng quy trình, thủ tục... thì kiến nghị của nhà thầu/chủ đầu tư không được xem xét, chủ đầu tư/bên mời thầu không có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đối với trường hợp này.

2. Gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí thường xuyên của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí thường xuyên phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Chi phí cho việc mua sắm trên hằng năm rất lớn và có thể thông qua hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp (nội dung này hiện đang được quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy

¹⁴ Quy định tại dự thảo Luật về hành vi bị cấm liên quan đến chuyển nhượng thầu chưa phù hợp với ngành xây dựng; bổ sung quy định về nhà thầu quản lý, bổ sung 01 điều về chuyển nhượng thầu trong dự thảo Luật.

định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Luật một chương hoặc một mục quy định về đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (hoặc kế thừa quy định tại Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2023 về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công).

3. Dự thảo Luật đã bãi bỏ Điều 36 của Luật Đấu thầu năm 2023 về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án nhằm đơn giản hóa trong hoạt động đấu thầu nói chung. Tuy nhiên, đối với các dự án lớn (dự án quan trọng quốc gia, dự án có quy mô đặc biệt lớn và có nhiều hạng mục liên quan với nhau) thì việc quản lý dự án yêu cầu phải có kế hoạch tổng thể để bảo đảm tính đồng bộ trong thực hiện và đưa dự án vào vận hành. Trong kế hoạch tổng thể quản lý dự án cần có nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà thầu. Vì vậy, cần quy định các trường hợp phải lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, việc lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là cơ sở pháp lý để tổ chức đấu thầu. Vì vậy, nội dung tại Điều 31 và 32 dự thảo Luật cần quy định nguyên tắc (Điều 31) hoặc quy định cụ thể (Điều 32) thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các loại dự án hay gói thầu, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc quản lý chi phí dự án đầu tư và đây cũng là nội dung mang tính nguyên tắc không nên để quy định ở Nghị định của Chính phủ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định trên theo hướng người có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo pháp luật về đầu tư hoặc người được ủy quyền của người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu trong trường hợp cần thiết phải lập kế hoạch đấu thầu tổng thể.

4. Dự thảo Luật có những điều khoản quá ngắn gọn như Điều 6 (Tư cách hợp lệ của nhà thầu), Điều 14 (Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định), các Điều 18, 19, 21, 22 (quy định các hình thức lựa chọn nhà thầu), Điều 30 (Phương thức lựa chọn nhà đầu tư)... chưa thể hiện đủ nội dung mang tính pháp lý để quản lý các vấn đề này. Chẳng hạn, Điều 14 (Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định) không rõ thẩm quyền thành lập tổ chuyên gia, tổ thẩm định; không rõ yêu cầu năng lực của tổ chuyên gia, tổ thẩm định; Điều 22 (Chỉ định thầu), được quy định như nội dung khái niệm, mang tính giải thích ngữ nghĩa về chỉ định thầu “chủ đầu tư giao cho một nhà thầu thực hiện gói thầu”, quy định như vậy là chưa đầy đủ quy định pháp lý đối với hình thức lựa chọn nhà thầu này, cần phải quy định trách nhiệm của chủ đầu tư (người chỉ định thầu), điều kiện của nhà thầu được chỉ định. Ngoài ra, nếu không quy định nguyên tắc chỉ định thầu trong Luật sẽ dẫn tới việc ban hành nội dung tại Nghị định của Chính phủ không đủ cơ sở pháp lý và

nội dung thực hiện.

5. Hoàn thiện dự thảo các Nghị định quy định chi tiết Luật về các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có ý kiến trong quá trình hoàn thiện dự án Luật trước khi trình Chính phủ.

6. Nội dung dự thảo Luật liên quan đến pháp luật về xây dựng (như: thực hiện hợp đồng sau khi lựa chọn nhà thầu). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, đảm bảo thống nhất, không chồng chéo với pháp luật xây dựng, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế liên quan đến đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng.

7. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát đầy đủ các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để xử lý trong dự thảo Luật này, đảm bảo hợp lý, khả thi, đúng thẩm quyền của Quốc hội.

8. Trên cơ sở hoàn thiện dự thảo Luật theo Báo cáo thẩm định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật này bảo đảm phù hợp, đầy đủ.

9. Dự thảo Luật cần rà soát, hoàn thiện để không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm tính khả thi, có cơ chế hậu kiểm; đảm bảo không lạm dụng chính sách.

VIII. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định và ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp cho rằng, hồ sơ dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)¹⁵ còn một số vấn đề cần tiếp tục được rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện, trong đó:

(i) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng luật: cần xác định đúng và đầy đủ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, nguyên tắc áp dụng luật giữa quy định của Luật Đấu thầu và luật chuyên ngành để đảm bảo rõ ràng minh bạch, đảm bảo thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Luật và nội dung của dự thảo Luật (nếu phạm vi điều chỉnh không quy định thì nội dung dự thảo Luật cũng không có quy định).

(ii) Rà soát, hoàn thiện quy định tại dự thảo Luật để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật, loại bỏ các quy định không có giá trị gia tăng, không đúng phạm vi điều chỉnh của dự án Luật hoặc đã được quy định ở luật khác (như Bộ luật Dân sự).

¹⁵ Chủ tịch Hội đồng thẩm định đã xin ý kiến từng thành viên Hội đồng thẩm định: 29/34 thành viên Hội đồng thẩm định có mặt nhất trí với kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và không có ý kiến khác.

(iii) Dự thảo Luật cần rà soát, hoàn thiện để không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm tính khả thi, có cơ chế hậu kiểm; đảm bảo không lạm dụng chính sách.

(iv) Hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật BHVBQPPL; hoàn thiện bản so sánh, bản thuyết minh giải trình; đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi chính sách cần phải có đánh giá tác động đầy đủ, hợp lý, khả thi.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế... các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, người làm thực tiễn hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo các ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định và tại cuộc họp Hội đồng thẩm định; quy định tại Luật BHVBQPPL (khoản 5 Điều 34 và khoản 4 Điều 68) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Điều 20). Trong trường hợp đó, hồ sơ dự án Luật mới đủ điều kiện trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính, VPCP (để p/h);
- Vụ CTXDVBQPPL, Cục KSTTHC (để biết);
- Lưu: VT, Cục PLDSKT (KTTH, Hằng).



Nguyễn Thanh Tú